

KHẢO SÁT DANH MỤC THUỐC SỬ DỤNG TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ NĂM 2022

ThS. Vũ Đình Phong¹, DS. Trần Kim Long²

¹Trường Đại học Hòa Bình

²Trường Đại học Đại Nam

Tác giả liên hệ: phong.vudinh@gmail.com

Ngày nhận: 04/9/2024

Ngày nhận bản sửa: 17/9/2024

Ngày duyệt đăng: 24/12/2024

Tóm tắt

Xác định cơ cấu và phân tích theo phân loại ABC/VEN danh mục thuốc (DMT) sử dụng tại Trung tâm Y tế (TTYT) huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ năm 2022.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang, hồi cứu DMT sử dụng tại TTYT huyện Đoan Hùng từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2022.

Kết quả: DMT sử dụng tại đơn vị năm 2022 có tổng giá trị > 5 tỷ đồng. Thuốc hóa dược chiếm 81,89% về số khoản mục và 93,02% về giá trị. Thuốc sản xuất trong nước chiếm 73,4% về số khoản mục và 65,5% về giá trị. Thuốc đơn thành phần chiếm 74,36% về số khoản mục và 87% về giá trị. Thuốc biệt dược gốc chiếm tỷ lệ 1,3% về số lượng, còn lại là thuốc generic chiếm 98,7% số lượng và 98,3% giá trị. Thuốc đường uống chiếm 49,7% về số khoản mục và 32,9% về giá trị. Các thuốc nhóm A, B, C chiếm tỷ lệ về số khoản mục và giá trị tương ứng là 22,76%; 32,05%; 45,19% và 79,75%; 15,19%; 5,06%. Các thuốc nhóm V, E, N chiếm tỷ lệ về số khoản mục và giá trị tương ứng là 36,9%; 54,5%; 8,6% và 64,78%; 33,56%; 1,66%. Các thuốc nhóm I, II, III chiếm tỷ lệ về số khoản mục và giá trị tương ứng là 45,51%; 47,76%; 6,73% và 86,2%; 13,28%; 0,52%.

Từ khóa: Danh mục thuốc, phương pháp ABC/VEN, Trung tâm Y tế huyện Đoan Hùng.

Survey of the List of Drugs Used at Doan Hung Health Centre, Phu Tho Province in 2022

MA. Vu Dinh Phong¹, Pharmacist. Trần Kim Long²

¹Hoa Binh University

²Dai Nam University

Corresponding Authors: phong.vudinh@gmail.com

Abstract

Determining the structure and analyzing according to ABC/VEN classification the list of drugs used at the Medical Center of Doan Hung district, Phu Tho province in 2022.

Subjects and methods: Descriptive study Horizontal, retrospective DMT used at Doan Hung district health center from January 2022 - December 2022.

Results: The list of drugs used at the centre in 2022 has a total value of > 5 billion VND. Pharmaceutical chemicals account for 81.89% of items and 93.02% of value. Domestically produced drugs account for 73.4% of items and 65.5% of value. Single-ingredient drugs account for 74.36% of items and 87% of value. Original brand name drugs account for 1.3% in quantity, the remaining are generic drugs accounting for 98.7% in quantity and 98.3% in value. Oral drugs account for 49.7% of items and 32.9% of value. Group A, B, and C drugs account for 22.76%; 32.05%; 45.19%, and 79.75%; 15.19%; and 5.06% of items and values respectively. Drugs of groups V, E, N account for the number of items and values respectively 36.9%; 54.5%; 8.6% and 64.78%; 33.56%; 1.66%.

Group I, II, III drugs account for 45.51%; 47.76%; 6.73%, and 86.2%; 13.28%; 0.52% of items and values respectively.

Keywords: List of drugs, ABC/VEN method, Doan Hung health centre.

1. Đặt vấn đề

Trên thế giới, việc lựa chọn thuốc sử dụng trong các cơ sở y tế còn nhiều bất cập. Kinh phí mua thuốc thường chiếm khoảng 30% - 40% ngân sách y tế nhiều nước và phần lớn số tiền đó bị lãng phí do sử dụng thuốc không hợp lý và các hoạt động cung ứng thuốc không hiệu quả [1]. Tại Việt Nam, tiền thuốc sử dụng trong bệnh viện thường chiếm khoảng 60% ngân sách của bệnh viện [2]. Trong những năm qua, nhiều nghiên cứu phân tích DMT đã được thực hiện tại các cơ sở y tế các cấp từ tuyến trung ương đến địa phương, tại các bệnh viện chuyên khoa, đa khoa. Những bất cập trong sử dụng thuốc đã được chỉ ra tại một số bệnh viện như: cơ cấu DMT theo phân tích ABC/VEN chưa hợp lý, thuốc biệt dược gốc và thuốc nhập khẩu có tỷ lệ số lượng (SL) và giá trị lớn... [3-4].

Trung tâm Y tế huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ là đơn vị sự nghiệp y tế công lập hạng III, trực thuộc Sở Y tế tỉnh Phú Thọ. Ngày 14/7/2017, Bệnh viện Đa khoa huyện Đoan Hùng sáp nhập với TTYT huyện Đoan Hùng thành lập TTYT huyện Đoan Hùng theo Quyết định số 830/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ. Hiện nay, với quy mô 330 giường bệnh, 271 cán bộ biên chế và hợp đồng, phụ trách chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện và địa phương lân cận.

Việc phân tích DMT có ý nghĩa rất quan trọng, giúp kịp thời phát hiện những bất cập, làm căn cứ khoa học, để từ đó, TTYT huyện Đoan Hùng có những điều chỉnh kịp thời, phù hợp trong việc lựa chọn và sử dụng thuốc, giúp tiết kiệm ngân sách, đảm bảo hiệu quả, an toàn và kinh tế cho người bệnh. Do đó, chúng tôi tiến hành thực hiện đề tài: **“Khảo sát danh mục thuốc sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ năm 2022”** với hai mục tiêu:

- Xác định cơ cấu DMT sử dụng tại TTYT huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ năm 2022.

- Phân tích DMT sử dụng tại TTYT huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ năm 2022 theo phương pháp ABC/VEN.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: DMT sử dụng tại TTYT huyện Đoan Hùng năm 2022 từ tháng 01/2022 đến hết tháng 12/2022.

Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang.

Phương pháp nghiên cứu: Hồi cứu tài liệu.

Xử lý và phân tích số liệu:

- Xác định cơ cấu DMT sử dụng tại TTYT huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ năm 2022 theo: thuốc hóa dược, thuốc đông y, thuốc dược liệu; theo nhóm tác dụng; theo nguồn gốc, xuất xứ; theo biệt dược gốc và thuốc generic; theo thành phần và đường dùng. So sánh số lượng thuốc sử dụng thực tế với số lượng trúng thầu.

- Phân tích DMT sử dụng tại TTYT huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ năm 2022 theo phương pháp ABC/VEN.

Phân tích ABC

Phân tích ABC là phương pháp phân tích tương quan giữa lượng thuốc tiêu thụ hàng năm và chi phí nhằm phân định ra những thuốc nào chiếm tỷ lệ lớn trong ngân sách cho thuốc của bệnh viện.

Cụ thể, phân tích ABC phân hạng các sản phẩm theo hạng A, B và C dựa trên tỷ lệ phần trăm chi phí sử dụng của các thuốc. Cụ thể theo Thông tư số 21/2013/TT- BYT:

- Hạng A: Gồm những sản phẩm chiếm 75 - 80% tổng giá trị tiền.

- Hạng B: Gồm những sản phẩm chiếm 15 - 20% tổng giá trị tiền.

- Hạng C: Gồm những sản phẩm chiếm 5 - 10% tổng giá trị tiền.

Thông thường, thuốc hạng A chiếm 10 - 20% tổng số sản phẩm thuốc, thuốc hạng B chiếm 10 - 20% tổng sản phẩm thuốc và còn lại là hạng C chiếm 60 - 80% tổng sản phẩm thuốc.

Phân tích VEN

Phân tích VEN là phương pháp giúp xác định ưu tiên cho hoạt động mua sắm và tồn trữ thuốc trong bệnh viện khi nguồn kinh phí không đủ để mua toàn bộ các loại thuốc như mong muốn.

Theo Thông tư số 21/2013/TT-BYT, phân tích VEN phân chia các thuốc thành 3 hạng mục như sau:

- Thuốc V (Vital drugs): là thuốc dùng trong các trường hợp cấp cứu hoặc các thuốc quan trọng, nhất thiết phải có để phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện.

- Thuốc E (Essential drugs): là thuốc dùng trong các trường hợp bệnh ít nghiêm trọng hơn nhưng vẫn là các bệnh lý quan trọng trong mô

hình bệnh tật của bệnh viện.

- Thuốc N (Non-Essential drugs): là thuốc dùng trong các trường hợp bệnh nhẹ, bệnh có thể tự khỏi, có thể bao gồm các thuốc mà hiệu quả điều trị còn chưa được khẳng định rõ ràng hoặc giá thành cao, không tương xứng với lợi ích lâm sàng của thuốc.

Ma trận ABC/VEN

Ma trận ABC/VEN là sự kết hợp chéo phân tích ABC và phân tích VEN. Kết quả phân tích chéo xếp thành các nhóm I, II, III. Nhóm I bao gồm AV, AE, AN, BV, CV (nhóm thuốc quan trọng nhất). Nhóm II bao gồm BE, BN, CE (nhóm thuốc quan trọng). Nhóm III bao gồm CN (nhóm thuốc ít quan trọng).

Nhóm	Hạng A	Hạng B	Hạng C
Nhóm V	AV	BV	CV
Nhóm E	AE	BE	CE
Nhóm N	AN	BN	CN

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Kết quả phân tích cơ cấu DMT tại TTYT huyện Đoan Hùng năm 2022

a) Cơ cấu DMT theo thuốc hóa dược, thuốc đông y, thuốc dược liệu

Bảng 3.1. Cơ cấu DMT theo phân loại thuốc hóa dược, thuốc đông y, thuốc dược liệu

STT	Nhóm thuốc	Số khoản mục (SKM)		Giá trị (GT)	
		SL	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Thuốc hóa dược	312	81,89	5,022,864,998	93,02
2	Thuốc đông y, thuốc dược liệu	69	18,11	377,169,834	6,98
Tổng		381	100	5,400,034,832	100

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

Nhận xét: Trong năm 2022, TTYT huyện Đoan Hùng sử dụng 381 khoản mục gồm: thuốc hóa dược có 312 khoản mục tương ứng 81,89%, chiếm 93,02% tổng giá trị. Thuốc dược liệu, vị thuốc cổ truyền và thuốc cổ truyền chiếm 18,11% số khoản mục và 6,98% tổng giá trị.

b) Cơ cấu DMT sử dụng theo nhóm tác dụng dược lý

Bảng 3.2. Cơ cấu DMT sử dụng theo nhóm tác dụng dược lý

TT	Nhóm tác dụng dược lý	Khoản mục		Giá trị	
		SL	Tỷ lệ (%)	GT (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Thuốc gây mê, tê	13	4,17	86,149,900	1,72
2	Thuốc giảm đau	28	8,97	156,698,780	3,12
3	Thuốc giải độc	9	2,88	27,173,400	0,54
4	Thuốc chống co giật, động kinh	2	0,64	5,688,000	0,11
5	Thuốc chống nhiễm khuẩn	3	0,96	3,194,000	0,06
6	Thuốc tác dụng đối với máu	61	19,55	2,123,932,450	42,29

7	Chế phẩm máu	9	2,88	104,889,000	2,09
8	Thuốc tim mạch	6	1,92	48,192,600	0,96
9	Thuốc ngoài da	38	12,18	159,446,528	3,17
10	Thuốc dùng chẩn đoán	6	1,92	39,280,000	0,78
11	Thuốc tẩy trùng và khử trùng	3	0,96	83,150,000	1,66
12	Thuốc lợi tiểu	1	0,32	19,200,000	0,38
13	Thuốc đường tiêu hóa	2	0,64	3,020,000	0,06
14	Hormon, nội tiết tố, thuốc tránh thai	28	8,97	282,473,080	5,62
15	Thuốc giãn cơ và tăng trương lực cơ	26	8,33	803,120,400	15,99
16	Thuốc điều trị bệnh mắt, tai mũi họng	3	0,96	15,493,500	0,31
17	Thuốc có tác dụng thúc đẻ, cầm máu sau đẻ và chống đẻ non	3	0,96	6,988,840	0,14
18	Thuốc chống rối loạn tâm thần	9	2,88	18,749,020	0,37
19	Thuốc tác dụng trên đường hô hấp	7	2,24	300,114,000	5,97
20	Thuốc tác dụng trên đường hô hấp	14	4,49	88,408,000	1,76
21	Dung dịch điều chỉnh nước, điện giải, cân bằng acid-base	32	10,26	620,262,000	12,35
22	Vitamin và các chất vô cơ	4	1,28	12,747,000	0,25
23	Thuốc điều trị bệnh gout và các bệnh xương khớp	5	1,60	14,494,500	0,3
Tổng		312	100	5,022,864,998	100

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

Nhận xét: Danh mục 312 thuốc TTYT huyện Đoàn Hùng sử dụng năm 2022 phân bố ở 23 nhóm tác dụng dược lý. Nhóm thuốc chống nhiễm khuẩn chiếm số lượng nhiều nhất (61 khoản mục, chiếm 19,55%), tiếp đó là nhóm thuốc tim mạch (38 khoản mục, chiếm 12,18%).

c) Cơ cấu DMT sử dụng theo nguồn gốc xuất xứ

Bảng 3.3. Cơ cấu DMT sử dụng theo nguồn gốc xuất xứ

STT	Nguồn gốc	Số khoản mục		Giá trị	
		SL	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Thuốc nội	229	73,4	3,292,442,470	65,5
2	Thuốc ngoại	83	26,6	1,730,422,528	34,5
Tổng		312	100	5,022,864,998	100

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

Nhận xét: Phần lớn các thuốc sử dụng tại TTYT huyện Đoàn Hùng trong năm 2022 là thuốc nội. Cụ thể, có 229 thuốc nội đã được sử dụng, chiếm tỷ lệ 73,4% số khoản mục và 65,5% tổng giá trị. Nhóm thuốc ngoại có 83 thuốc (26,6% số lượng và 34,5% giá trị).

d) Cơ cấu DMT sử dụng theo thuốc đơn và đa thành phần

Bảng 3.4. Cơ cấu DMT sử dụng theo thuốc đơn/ đa thành phần

STT	Nhóm thuốc	Số khoản mục		Giá trị	
		SL	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Thuốc đơn thành phần	232	74,36	4,369,998,414	87
2	Thuốc đa thành phần	80	25,64	652,866,584	13
Tổng		312	100	5,022,864,998	100

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

Nhận xét: Theo kết quả phân tích, thuốc đa thành phần chiếm 25,64% số lượng (22,67% giá trị). Thuốc đơn thành phần chiếm ưu thế với 74,36% số lượng (77,23% giá trị).

đ) Cơ cấu DMT sử dụng theo thuốc biệt dược gốc (BDG) và thuốc generic

Bảng 3.5. Cơ cấu DMT sử dụng theo thuốc BDG và thuốc generic

STT	Nhóm thuốc	Số khoản mục		Giá trị	
		SL	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Thuốc generic	308	98,7	4,939,202,518	98,3
2	Thuốc BDG	4	1,3	83,662,480	1,7
Tổng		312	100	5,022,864,998	100

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

Nhận xét: TTYT huyện Đoan Hùng sử dụng thuốc generic trong điều trị với tỷ lệ rất cao lên tới 98,7% số lượng (chiếm 98,3% tổng giá trị tiền thuốc hóa dược của TTYT). Ti lệ thuốc BDG được sử dụng rất thấp với 1,3% số lượng (1,7% giá trị).

e) Cơ cấu DMT sử dụng theo đường dùng

Bảng 3.6. Cơ cấu DMT theo đường dùng

STT	Nhóm thuốc	Số khoản mục		Giá trị	
		SL	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Đường tiêm, tiêm truyền	132	42,3	3,280,884,190	65,3
2	Đường uống	155	49,7	1,651,726,768	32,9
3	Đường dùng khác	25	8,0	90,254,040	1,8
Tổng		312	100	5,022,864,998	100

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

Nhận xét: Phân tích DMT theo đường dùng của TTYT huyện Đoan Hùng năm 2022 cho thấy: Tỷ lệ thuốc đường uống cao nhất chiếm 49,7% số lượng (32,9% giá trị).

f) Tỷ lệ thuốc được sử dụng so với thuốc trúng thầu

Bảng 3.7. Tỷ lệ sử dụng thực tế so với số lượng trúng thầu

STT	Nhóm thuốc theo tỷ lệ sử dụng	SL khoản mục	Tỷ lệ (%)
1	Không sử dụng	7	2,22
2	Sử dụng dưới 80%	69	21,84
3	Sử dụng từ 80 đến 120%	240	75,94
4	Sử dụng trên 120%	0	0
Tổng		316	100

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

Nhận xét: Trong 316 thuốc trong DMT trúng thầu, có 07 thuốc không sử dụng (chiếm 3,2%). Có 03 thuốc được sử dụng nằm ngoài danh mục (chiếm 0,95%) phải mua sắm thêm theo hình thức khác (ngoài hình thức đấu thầu) để phục vụ cho công tác khám chữa bệnh. Trong 316 thuốc trúng thầu, có 69 thuốc sử dụng chưa tới 80% số lượng (21,84%); không có thuốc nào sử dụng trên 120%.

3.2. Kết quả phân tích DMT sử dụng tại TTYT huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ năm 2022 theo phân tích ABC/VEN

Kết quả phân tích được thể hiện ở Bảng 8, Bảng 9, Bảng 10, Bảng 11.

Bảng 8. Cơ cấu DMT theo phân tích ABC

STT	Hạng	Số khoản mục		Giá trị	
		SL	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Hạng A	71	22,76	4,005,533,500	79,75
2	Hạng B	100	32,05	762,863,520	15,19
3	Hạng C	141	45,19	254,467,978	5,06
Tổng		312	100	5,022,864,998	100

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

ĐƯỢC HỌC

Nhận xét: Kết quả phân tích ABC đã chỉ ra rằng: Nhóm A với 79,75% giá trị tiền thuốc (71 thuốc - chiếm 22,76% số lượng). Nhóm B gồm 100 thuốc (32,05%) chiếm 15,19% giá trị. Thuốc nhóm C chiếm 45,19% số lượng nhưng chỉ chiếm 5,06% giá trị.

Bảng 3.9. Cơ cấu DMT theo phân tích VEN

STT	Hạng	Số khoản mục		Giá trị	
		SL	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Nhóm V	115	36,9	3,253,642,828	64,78
2	Nhóm E	170	54,5	1,685,597,570	33,56
3	Nhóm N	27	8,6	83,624,600	1,66
Tổng		312	100	5,022,864,998	100

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

Nhận xét: Trong danh mục 312 thuốc được sử dụng tại TTYT huyện Đuan Hùng năm 2022, có 115 thuốc quan trọng được xếp vào nhóm V (36,9% số lượng; 64,78% giá trị). Nhóm E chiếm tỷ lệ cao nhất với 170 thuốc (54,5% số lượng; 33,56% về giá trị. Cuối cùng là nhóm N, chiếm 8,6% số lượng và 1,66% giá trị.

Bảng 3.10. Cơ cấu DMT theo phân tích ma trận ABC/VEN

Hạng	Nhóm	Số khoản mục		Giá trị	
		SL	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
Hạng A	V	44	14,1	2,929,731,500	58,33
	E	27	8,65	1,075,802,000	21,42
	N	0	0	0	0
Hạng B	V	33	10,58	267.686.900	5,33
	E	62	19,87	455,884,620	9,08
	N	5	1,6	39,292,000	0,78
Hạng C	V	38	12,18	56,224,428	1,12
	E	82	26,28	171,880,950	3,42
	N	21	6,73	26,362,600	0,52
Tổng		312	100	5,022,864,998	100

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

Bảng 3.11. Cơ cấu DMT theo phân tích ma trận ABC/VEN theo nhóm

Nhóm	Số khoản mục		Giá trị	
	SL	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
I	142	45,51	4,329,444,828	86,2
II	149	47,76	667,057,570	13,28
III	21	6,73	26,362,600	0,52
Tổng	312	100	5,022,864,998	100

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

Nhận xét: Nhóm I bao gồm 142 thuốc, chiếm 45,51% số lượng và 86,2% giá trị. Trong đó, không có thuốc nào thuộc nhóm AN.

Nhóm II bao gồm 149 thuốc (47,76%) tương ứng với 13,28% tổng chi phí mua thuốc.

Nhóm III bao gồm 21 thuốc (6,73%) và chiếm 0,52% tổng chi phí mua thuốc.

4. Kết luận

Thứ nhất, DMT sử dụng tại TTYT huyện Đuan Hùng năm 2022 bao gồm 312 thuốc, trong đó, phần lớn là thuốc hóa dược. 312 thuốc chia thành 23 nhóm tác dụng dược lý,

nhóm thuốc chống nhiễm khuẩn đứng đầu (19,55% SKM và 42,29% GT), trong đó, chủ yếu là thuốc kháng sinh. Thuốc nội (chiếm 73,4% SKM và 65,5% về GT), cao hơn thuốc ngoại. Thuốc đơn thành phần được ưu tiên sử

dụng với SKM chiếm 87%. Thuốc generic chiếm tỷ lệ sử dụng chủ yếu (98,7% SKM và 98,3% GT). Thuốc đường uống chiếm tỷ lệ cao nhất với 49,7% về SKM và 32,9% GT. Về so sánh DMT sử dụng so với DMT trúng thầu: Trong tổng số 316 thuốc trúng thầu, thuốc không được sử dụng chiếm 3,2% SKM (07 thuốc). Thuốc sử dụng chưa tới 80% số lượng trúng thầu chiếm 21,84%; thuốc sử dụng trên 80% đến 120% chiếm 74,96%, không có thuốc nào sử dụng trên 120%.

Thứ hai, phân tích DMT sử dụng theo ABC/VEN: Nhóm A gồm 71 thuốc chiếm 22,76% tổng DMT (thông thường, chiếm 10 - 20%), chiếm 79,75% GT. Nhóm B gồm 100 thuốc chiếm 32,05% SKM (thông thường,

chiếm 10 - 20%) tương ứng 15,19% GT. Nhóm C chiếm 45,19% SKM (thông thường, chiếm 60 - 80%), nhưng chỉ chiếm 5,06% GT. Kết quả phân tích VEN cho thấy: các nhóm V, E, N lần lượt chiếm 36,9%; 54,5%; 8,6% SKM tương ứng với 64,78%; 33,56%; 1,66% giá trị. Các thuốc nhóm I, II, III chiếm tỷ lệ về số khoản mục và giá trị tương ứng là 45,51%; 47,76%; 6,73% và 86,2%; 13,28%; 0,52%.

Kết quả từ phân tích DMT tại TTYT huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ năm 2022 làm căn cứ khoa học, để từ đó, cơ sở có những điều chỉnh kịp thời, phù hợp trong việc lựa chọn và sử dụng thuốc đảm bảo hiệu quả, an toàn, tiết kiệm cho người bệnh, cũng như tiết kiệm chi phí mua thuốc cho cơ sở.

Tài liệu tham khảo

- [1] WHO, *Model Lists of Essential Medicines (EML)* 23rd, 2023 .
- [2] Bộ Y tế, *Hội nghị đánh giá thực hiện chỉ thị 05/2004/CT-BYT về việc chấn chỉnh công tác dược bệnh viện*, 2004.
- [3] Cao Thị Thu Trang, "*Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình năm 2018*", Luận văn Dược sĩ chuyên khoa I, Trường Đại học Dược Hà Nội, 2019.
- [4] Lương Quốc Tuấn, "*Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An năm 2016*", Luận văn Dược sĩ chuyên khoa cấp II, Trường Đại học Dược Hà Nội, 2018.